

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 07/2025/ HNGĐ-ST

Ngày 13/03/2025

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vương Đức Quân.
- Bà Tản Thị Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Ngày 13 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị D.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai, Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Giàng Mạnh D1.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai, Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2024 và bản tự khai ngày 20/01/2025 nguyên đơn chị Ma Thị D trình bày: Chị và anh Giàng Mạnh D1 lấy nhau năm 2002 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi cưới nhau về thời gian đầu sống hòa thuận hạnh phúc. Đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị và anh D1 không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau về việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Khi mâu

thuần xảy ra, hai bên gia đình có khuyên bảo, động viên nhiều lần nhưng hai vợ chồng không khắc phục được. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Giàng Mạnh D1.

Về con: Trước khi lấy nhau chị và anh D1 không ai có con riêng vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về chị và anh D1 sinh được hai người con là Giàng Tiến S, sinh ngày 28/12/2003, cháu Giàng Bích N sinh ngày 06/06/2005. Hiện nay hai cháu S và N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn chị và anh D1 không có tài sản riêng gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung chị và anh D1 đã tạo dựng được một số tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Chị và anh D1 không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/01/2025 bị đơn anh Giàng Mạnh D1 trình bày: Anh và chị Ma Thị D về chung sống như vợ chồng từ năm 2002 đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi lấy nhau về anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau về việc làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình đã khuyên bảo động viên nhiều lần nhưng anh chị không khắc phục được, mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng hơn, mặc dù sống chung nhà nhưng anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị D.

Về con: Quá trình chung sống anh và chị D sinh được hai người con chung cháu lớn là Giàng Tiến S, sinh ngày 28/12/2003, cháu thứ hai là Giàng Bích N sinh ngày 06/06/2005 hiện nay các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản; quyền nghĩa vụ tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Ma Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Giàng Mạnh D1 nên xác định đây là vụ án Hôn nhân gia đình. Chị D và anh D1 có đăng ký hộ

khẩu thường trú tại tổ dân phố N, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai, nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị Ma Thị D và anh Giàng Mạnh D1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Ma Thị D và anh Giàng Mạnh D1 có xảy ra mâu thuẫn do không tìm ra tiếng nói chung trong cuộc sống thường xuyên cãi nhau. Anh, chị cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 của luật hôn nhân và gia đình. "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Vì vậy nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay do chị Ma Thị D làm đơn xin ly hôn và không công nhận quan hệ giữa chị Ma Thị D và anh Giàng Mạnh D1 là quan hệ vợ chồng.

[3]. Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai con riêng vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung: cháu lớn là Giàng Tiến S, sinh ngày 28/12/2003, cháu thứ hai là Giàng Bích N sinh ngày 06/06/2005 hiện nay các cháu đã trưởng thành nên không giải quyết là phù hợp.

[4]. Về tài sản: Chị Ma Thị D và anh Giàng Mạnh D1 có một số tài sản chung nhưng chị D và anh D1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về khoản nợ: Chị D và anh D1 không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết là phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị Ma Thị D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều khoản 1 Điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Ma Thị D và anh Giàng Mạnh D1 là quan hệ vợ chồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị Ma Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu BLTU/24P số: 0004866 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Chị Ma Thị D và anh Giàng Mạnh D1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Cao Sơn;
- Dương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa - VKSND tỉnh+ huyện;

Đặng Hải Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Đức Quân Tần Thị Thanh

Đặng Hải Quân